



Ký bởi: UBND xã Thanh Yên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 727 /QĐ-UBND

Thanh Yên, ngày 11 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Phương án bổ sung hỗ trợ cho các hộ gia đình đang canh tác trên đất do UBND xã quản lý bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên (tại địa bàn xã Thanh Yên)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội” tỉnh Điện Biên vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp; Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội” tỉnh Điện Biên vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp; Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Điện Biên Phê

duyet điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên (trên địa bàn huyện Điện Biên); Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Kế hoạch hành động tái định cư huyện Điện Biên thuộc dự án “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên” vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp;

Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Điện Biên; Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của UBND huyện Điện Biên; Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Điện Biên về phê duyệt Quy hoạch chung xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên đến năm 2045.

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Điện Biên về quy định bảng giá đất và việc áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01/01/2026;

Căn cứ Thông báo số 56/TB-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Thanh Yên về việc điều chỉnh thông báo thu hồi đất số 02/TB-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Điện Biên; Thông báo số 48/TB-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thanh Yên về thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên” (tại địa bàn xã Thanh Yên);

Căn cứ Văn bản số 1108/UBND-KT ngày 11 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc đảm bảo công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Điện Biên quy định phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của UBND xã Thanh Yên về biện pháp, mức hỗ trợ khác theo quy định Khoản 2 Điều

108 Luật Đất đai năm 2024 khi nhà nước thu hồi đất thực hiện các Dự án trên địa bàn xã Thanh Yên.

Căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Hồ sơ Địa chính của Dự án; Mảnh trích đo, trích lục, chỉnh lý địa chính số 03 năm 2024, dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên do Công ty TNHH Tư vấn Duy Cường thực hiện ngày 28/10/2024, có xác nhận đo vẽ phù hợp với hiện trạng ngày 29/10/2024 của UBND xã Thanh Xương và ngày 30/10/2024 của UBND xã Thanh Yên, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên ký xác nhận ngày 06/11/2024 và các tài liệu có liên quan.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 84/TTr-KT ngày 07/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bổ sung hỗ trợ cho các hộ gia đình đang canh tác trên đất do UBND xã quản lý bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên (tại địa bàn xã Thanh Yên), bao gồm:

1. Phương án bổ sung hỗ trợ cho các hộ gia đình đang canh tác trên đất do UBND xã quản lý bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên (tại địa bàn xã Thanh Yên), cụ thể:

1.1. Tổng diện tích đất phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ: **3.831,1 m²** đất trồng cây hằng năm khác

1.2. Tổng số người sử dụng đất do UBND xã quản lý bị thu hồi được xem xét hỗ trợ: 23 hộ gia đình, cá nhân.

1.3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không

1.4. Phương án bố trí tái định cư: Không.

1.5. Phương án di dời chỗ ở trong phạm vi đất thu hồi: Không.

1.6. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng phạm vi thu hồi đất: Không.

1.7. Kinh phí hỗ trợ:

Tổng kinh phí hỗ trợ: **345.523.200 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi năm triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm đồng chẵn). Trong đó:

STT	Nội dung	Kinh phí (đồng)
a.	- Bồi thường về đất	0
b.	- Bồi thường về tài sản vật kiến trúc	0
c.	- Bồi thường về cây trồng, vật nuôi	0
d.	- Hỗ trợ khác	345.523.200
	Tổng	345.523.200

1.8. Tiến độ thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ có hiệu lực thi hành, Chủ đầu tư có trách nhiệm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo đúng Quyết định phê duyệt Phương án.

1.9. Phương án chi tiết hỗ trợ đối với từng người sử dụng đất bị thu hồi.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

1.10. Các nội dung khác liên quan đến bồi thường hỗ trợ tái định cư: Không.

2. Nguồn kinh phí chi trả: Theo Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt dự án Nguồn kinh phí chi trả: Theo Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên” vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp; Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Điện Biên Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực 1 có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã Thanh Yên phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được UBND xã phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

- Gửi văn bản đề nghị Chủ đầu tư bố trí nguồn kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện quyết định phê duyệt phương án và phối hợp với Chủ đầu tư tổ chức chi trả tiền hỗ trợ cho người có đất thu hồi theo quy định.

2. Trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án (Ban Quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên): Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực 1, Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm bố trí đủ kinh phí và thực hiện chi trả theo quyết định phê duyệt phương án.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã:

- Phối hợp với Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực 1 niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi thông báo nhận tiền đến người có đất thu hồi.

- Cử lực lượng Công an xã đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình chi trả tiền hỗ trợ (nếu xét thấy cần thiết).

- Thu thập, tiếp nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giấy tờ liên quan (nếu có) để chuyển cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 1 cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

4. Giao Ban biên tập Thông tin - truyền thông xã có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang Thông tin điện tử tổng hợp xã theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung nội dung tương ứng tại Biểu dự toán tạm tính công tác giải phóng mặt bằng dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên (trên địa bàn xã Thanh Yên) kèm theo Quyết định số 4038/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Điện Biên và Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Điện Biên về việc phê duyệt dự toán tạm tính công tác giải phóng mặt bằng dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên (trên địa bàn xã Thanh Yên).

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội xã; Giám đốc Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực 1; Chủ đầu tư dự án; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban biên tập TT và TT xã (đăng tải);
- Lưu: VT, KT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

BIỂU TÍNH TOÁN CHI TIẾT

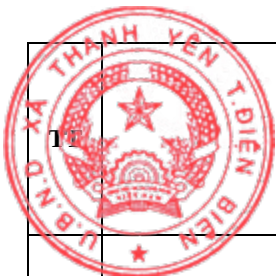
Phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ cho các hộ gia đình đang canh tác trên đất do UBND xã quản lý bị thu hồi để thực hiện dự án dự án: Quản lý đa thiên tại lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên (tại địa bàn xã Thanh Yên)

(Kèm theo Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 11/8/2026 của UBND xã)

TT	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	TĐĐ	Thửa	Căn cứ pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Sản lượng (kg)	ĐƠN GIÁ (đồng)	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
	Tổng diện tích thu hồi	m ²				3.831,1				
	Tổng giá trị bồi thường cho các hộ gia đình:									345.523.200
a	Bồi thường về đất:									-
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									-
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									-
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi									345.523.200
h	Tái định cư: Không									
1	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Trần Ngọc Cảnh)									4.692.000
a	Bồi thường về đất:					195,5				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	10		178,6	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Điện Biên			
2	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	27		16,9	Phê duyệt Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					4.692.000
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	10		178,6		60.000	40%	4.286.400
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	27		16,9		60.000	40%	405.600
đ	Tái định cư: Không									-



STT	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	TBD	Thửa	Căn cứ pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Sản lượng (kg)	ĐƠN GIÁ (đồng)	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
2	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Đỗ Vũ Ninh)									42.398.400
a	Bồi thường về đất:					1.766,6				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	19		48,4	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Điện Biên			
2	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	28		61,3				
3	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	66		1.656,9				
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					42.398.400
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	19		48,4		60.000	40%	1.161.600
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	28		61,3		60.000	40%	1.471.200
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	66		1656,9		60.000	40%	39.765.600
đ	Tái định cư: Không									-
3	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Đinh Quang Đông)									1.240.800
a	Bồi thường về đất:					51,7				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	32		51,7	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					1.240.800
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	32		51,7		60.000	40%	1.240.800
đ	Tái định cư: Không									-
4	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Lê Xuân Nhẫn)									25.322.400
a	Bồi thường về đất:					1.055,1				-



STT	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	TBD	Thửa	Căn cứ pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Sản lượng (kg)	ĐƠN GIÁ (đồng)	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	51		1.055,1	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					25.322.400
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	51		1055,1		60.000	40%	25.322.400
đ	Tái định cư: Không									-
5	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Đinh Xuân Hùng)									1.084.800
a	Bồi thường về đất:					45,2				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	34		45,2	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					1.084.800
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	34		45,2		60.000	40%	1.084.800
đ	Tái định cư: Không									-
6	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Nguyễn Thị Nhon)									3.237.600
a	Bồi thường về đất:					134,9				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	9		134,9	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									



TT	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	TBD	Thửa	Căn cứ pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Sản lượng (kg)	ĐƠN GIÁ (đồng)	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					3.237.600
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	9		134,9		60.000	40%	3.237.600
d	Tái định cư: Không									-
7	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Nguyễn Duy Bạc)									1.569.600
a	Bồi thường về đất:					65,4				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	35		65,4	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					1.569.600
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	35		65,4		60.000	40%	1.569.600
d	Tái định cư: Không									-
8	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Lê Thị Vân)									676.800
a	Bồi thường về đất:					28,2				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	24		28,2	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					676.800
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	24		28,2		60.000	40%	676.800
d	Tái định cư: Không									-
9	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Đỗ Thị Mai, Quán Bá Bài)									12.636.000



	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	TBD	Thửa	Căn cứ pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Sản lượng (kg)	ĐƠN GIÁ (đồng)	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
a	Bồi thường về đất:					526,5				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	20	7		526,5	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					12.636.000
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	20	7		526,5		60.000	40%	12.636.000
đ	Tái định cư: Không									-
10	UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Quản Bá Lợi)									9.856.800
a	Bồi thường về đất:					410,7				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	63		410,7	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý tại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					9.856.800
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	63		410,7		60.000	40%	9.856.800
đ	Tái định cư: Không									-
11	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Nguyễn Thị Lý)									26.884.800
a	Bồi thường về đất:					1.120,2				-
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	37		120,2	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Điện Biên			



1	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	TBD	Thửa	Căn cứ pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Sản lượng (kg)	ĐƠN GIÁ (đồng)	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	69		1.000,0	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý tại Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					26.884.800
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	37		120,2		60.000	40%	2.884.800
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	69		1.000		60.000	40%	24.000.000
d	Tái định cư: Không									-
12	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Phạm Thị Nghĩa)									29.400.000
a	Bồi thường về đất:					1.225,0				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	25		320,7	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Điện Biên			
2	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	44		904,3				
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					29.400.000
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	25		320,7		60.000	40%	7.696.800
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	44		904,3		60.000	40%	21.703.200
d	Tái định cư: Không									-
13	UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Phạm Văn Tế)									1.488.000
a	Bồi thường về đất:					62,0				-



TT	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	TBD	Thửa	Căn cứ pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Sản lượng (kg)	ĐƠN GIÁ (đồng)	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	20	14		62,0	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					1.488.000
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	20	14		62,0		60.000	40%	1.488.000
d	Tái định cư: Không									-
14	UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Đỗ Thị Lan)									1.716.000
a	Bồi thường về đất:					71,5				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	20	2		71,5	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					1.716.000
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	20	2		71,5		60.000	40%	1.716.000
d	Tái định cư: Không									-
15	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Phạm Xuân Hưng)									13.608.000
a	Bồi thường về đất:					567,0				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	22		567,0	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý tại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của UBND xã Thanh Yên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									



TT	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	TBD	Thửa	Căn cứ pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Sản lượng (kg)	ĐƠN GIÁ (đồng)	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					13.608.000
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	22		567,0		60.000	40%	13.608.000
d	Tái định cư: Không									-
16	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Nguyễn Đạt Lâm)									3.480.000
a	Bồi thường về đất:					145,0				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	20	12		145,0	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					3.480.000
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	20	12		145		60.000	40%	3.480.000
d	Tái định cư: Không									-
17	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Nguyễn Hữu Hà)									33.487.200
a	Bồi thường về đất:					1.395,3				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	41		1.395,3	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									-
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					33.487.200
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	41		1395,3		60.000	40%	33.487.200



TT	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	TBD	Thửa	Căn cứ pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Sản lượng (kg)	ĐƠN GIÁ (đồng)	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
a	Tái định cư: Không									-
18	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Nguyễn Quang Hiễn)									25.687.200
a	Bồi thường về đất:					1.070,3				-
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	56		1.070,3	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									-
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					25.687.200
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	56		1070,3		60.000	40%	25.687.200
d	Tái định cư: Không									-
19	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Nguyễn Đức Tú)									2.745.600
a	Bồi thường về đất:					114,4				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	31		114,4	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									-
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					2.745.600
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	31		114,4		60.000	40%	2.745.600
d	Tái định cư: Không									-
20	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Lê Văn Bình)									25.612.800
a	Bồi thường về đất:					1.067,2				-



	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	TBD	Thửa	Căn cứ pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Sản lượng (kg)	ĐƠN GIÁ (đồng)	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	46		1.067,2	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									-
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					25.612.800
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	46		1067,2		60.000	40%	25.612.800
đ	Tái định cư: Không									-
21	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Nguyễn Hữu Thiềng)									21.280.800
a	Bồi thường về đất:					886,7				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	72		886,7	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý, vị trí 1 tại Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Điện Biên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									-
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					21.280.800
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	72		886,7		60.000	40%	21.280.800
đ	Tái định cư: Không									-
22	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Nguyễn Thị Luyến)									38.263.200
a	Bồi thường về đất:					1.594,3				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	64		1.594,3	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý tại Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của UBND xã Thanh Yên			
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									-



	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	TĐĐ	Thửa	Căn cứ pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Sản lượng (kg)	ĐƠN GIÁ (đồng)	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					38.263.200
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	64		1594,3		60.000	40%	38.263.200
đ	Tái định cư: Không									-
23	Đất UBND xã Thanh Yên (Người Canh tác: Nguyễn Quang Việt)									19.154.400
a	Bồi thường về đất:					798,1				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	21		15,9	Phê duyệt: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, 5% do UBND xã Thanh Yên quản lý tại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của UBND xã Thanh Yên			
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	61		662,7				
1	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	65		119,5				
b	Bồi thường tài sản gắn liền với đất:									-
c	Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:									
d	Hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên. Hỗ trợ bằng 40% giá đất của loại đất thu hồi				Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Thanh Yên.					19.154.400
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	21		15,9		60.000	40%	381.600
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	61		662,7		60.000	40%	15.904.800
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	19	65		119,5		60.000	40%	2.868.000
đ	Tái định cư: Không									-